

Quyết định số: 06/2019/HS-GĐT
Ngày 27 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tiến.

Các thành viên Hội đồng giám Đ thẩm: Ông Trần Minh Tuấn và Ông Đặng Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Kính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám Đ thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Lê Hồng P (Tên gọi khác: Trắng), sinh năm 1986; trú tại: Tổ 17, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hồng S1 và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Vũ Lê Yến Nh và có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 26-10-2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- Ngày 08-01-2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; ngày 31/8/2015 được đặc xá.

Bị bắt tạm giam ngày 04-4-2017.

2. Trương Đình Hải Q (Tên gọi khác: Tý), sinh ngày 10-02-1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 84/39/3 đường TL, khu phố 7, phường B1, quận B2, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 44 đường N3, tổ 11, phường Tr1 thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Hải Đ1 và bà Trần Thị Tr2; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23-12-2015 đến ngày 20-7-2016 được cho tại ngoại.

3. Phạm Văn H, sinh năm 1996; trú tại: thôn Ph, xã B3, huyện B4, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn Th5 và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Huỳnh Thị Cẩm T3; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27-01-2016 đến ngày 07-4-2016 được cho tại ngoại.

4. Nguyễn Hữu B (Tên gọi khác: B Thợ), sinh năm 1989; trú tại: thôn A1, xã H3, huyện N4, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hữu N5 và bà Nguyễn Thị K; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 10-9-2008, bị Tòa án nhân dân huyện N4, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 24-12-2010, bị Tòa án nhân dân huyện N4, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 06-02-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Bị bắt tạm giam ngày 27-01-2016.

5. Tạ V (Tên gọi khác: Châu Quậ), sinh năm 1985; trú tại: Tổ 15, phường Tr3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Tạ B5 và bà Võ Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Kiều Th6 và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 26-11-2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”;

- Ngày 07-7-2009, bị Tòa án nhân dân huyện B4, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 26-10-2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28-01-2016;

6. Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Đ xéo), sinh năm 1997; trú tại: Tổ 15, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19-02-2016 đến ngày 01-9-2016 được cho tại ngoại.

7. Trương Quang H1 (tên gọi khác: Út), sinh năm 1997; trú tại: Tổ 19, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Văn Th7 và bà Lê Thị L3; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16-02-2016 đến ngày 16-3-2016 được cho tại ngoại.

8. Nguyễn Hữu Th (tên gọi khác: Bôi), sinh năm 1994; trú tại: Tổ 12, phường N2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Thợ sắt; con ông Nguyễn H5 và bà Nguyễn Thị Kim C3; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17-02-2016.

9. Trương Trần Văn T1 (tên gọi khác: Đông), sinh năm 1989; trú tại: Tổ 21, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Ngọc Q1 và bà Trương Thị Th8; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28-5-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; nhân thân:

- Ngày 25-5-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt

03 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- Ngày 28-01-2008, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Bị bắt tạm giam ngày 18-02-2016;

10. Huỳnh Thế G, sinh năm 1984; trú tại: thôn Ph1, xã Đ2, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Tấn Th và bà Nguyễn Thị Thu Th8; tiền sự: Ngày 16-3-2013, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, chấp hành xong ngày 17-01-2015; tiền án: Ngày 09-4-2012, bị Tòa án nhân dân huyện B4, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, đến ngày 17-11-2016 mới chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Bị bắt tạm giam ngày 14-3-2016.

11. Dương Ngọc Hoàng A (tên gọi khác: Móm), sinh năm 1994; trú tại: thôn K3, xã H6, huyện N4, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Dương Ngọc Thọ và bà Trần Thị Diễm Nương; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 12-4-2016 đến ngày 09-7-2016 được cho tại ngoại.

12. Võ Thành Th1, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 16, phường Tr3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Võ Văn V3 và bà Lương Thị L4; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 08-01-2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 31-8-2015 được đặc xá; bị bắt tạm giam từ ngày 25-02-2016 đến ngày 05-3-2016 được cho tại ngoại.

13. Trương Đức T2, sinh năm 1985; trú tại: thôn M4, xã T4, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư công nghệ thông tin; con ông Trương Văn T5 và bà Trần Thị Ngọc D1; có vợ là Nguyễn Thị Hà L5; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 25-02-2016 đến ngày 05-3-2016 được cho tại ngoại.

14. Trần Lam Tr (tên gọi khác: Bin), sinh ngày 25-3-2000; trú tại: thôn T7, xã T6, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Trần H7 và bà Trần Thị Lệ Th9; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Th2, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 10, phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Trần Văn Th3, sinh năm 1989; trú tại: Thôn TA, xã Ng3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 00 giờ ngày 15-12-2015, sau khi đi hát Karaoke, Lê Hồng P cùng với Ngô Trường H2, Trương Đức T2, Tạ V, Huỳnh Thế G cùng với bạn đi về. Khi đi ngang qua nhà số 404 đường N1, phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp anh Nguyễn Th2 cùng với Trần Văn Th3, Lê Cao Đạo và một số người khác đang nhậu tại đây. Thấy P, Th2 liền rủ P đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn trước đó, nhưng P không đồng ý và nói để hôm sau nói chuyện. P về phòng trọ của mình thì anh Th2 tiếp tục nhiều lần gọi điện thoại rủ P đánh nhau nên P đã đồng ý. P đến phòng trọ của Nguyễn Hữu B để rủ B cùng đi đánh nhau thì B đồng ý; P lấy 01 con dao tại phòng trọ của B và tiếp tục gọi điện thoại cho một số người khác. Lúc này, B rủ Trần Lam Tr đang ở cùng phòng trọ cùng đi và gọi điện thoại rủ Trương Trần Văn T1 đi đánh nhau. B lấy 01 con dao ở phòng trọ rồi cùng với P, Tr đến trước phòng trọ của Võ Thành Th1 tại phường N2, thành phố Q để tập trung lực lượng. Tại đây, cả ba gặp Trương Đình Hải Q, Dương Ngọc Hoàng An, Võ Thành Th1, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hữu Đ đang ở phòng trọ của Th1 nên P rủ đi đánh nhóm anh Th2 thì tất cả đồng ý.

Khi Nguyễn Hữu B điện thoại cho Trương Trần Văn T1 thì T1 cùng Phạm Văn H và Trương Quang H1 đang ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi nên T1 rủ H1, H cùng đi đánh nhau thì cả hai đồng ý. H1 chở T1 về phòng trọ của bạn gái H1 lấy 01 con dao, H về phòng trọ của mình lấy 01 cái cưa rồi cùng đến phòng trọ của Th1 để cùng nhau đi đánh nhóm của anh Th2. Nguyễn Đức T2, Ngô Trường H2, Tạ V, Nguyễn Trần Th4, Huỳnh Thế G nghe nhóm của P đi đánh nhau nên đến phòng trọ của Th1 để cùng đi.

Khi những người trên có mặt tại phòng trọ của Th1, P rủ đi đánh nhóm của anh Th2 thì tất cả đồng ý. Khi đi, T2 chở Th4 ngồi giữa, H2 ngồi sau cầm theo 01 con dao; Cường chở B và P ngồi sau, mỗi người cầm 01 con dao; Dương chở G và Q ngồi sau, mỗi người cầm 01 con dao; Th1 chở V cầm 01 con dao và A ngồi sau cầm hung khí; H1 chở H cầm 01 cái cưa; Đ chở Th ngồi sau cầm 01 cây tuýp sắt; Tr chở T1 cầm 01 con dao.

Khi thấy nhóm của P đến trước số nhà 404 đường N1 thì nhóm của anh Th2 bỏ chạy vào trong nhà, anh Th2 cầm 02 ly thủy tinh ném về nhóm của P nhưng không trúng ai. Lúc này, T2, Cường, Dương, H1, Đ, Tr và Th1 đứng ngoài đường chờ, số còn lại xông vào nhà 404 để chém anh Th2 và nhóm của anh Th2. H2 dùng dao chém trúng vào vùng đầu của anh Th3, G dùng dao chém vào người anh Th3 nhưng không trúng. Anh Th2 chạy vào trong nhà để đóng cửa lại nhưng chưa kịp đóng thì bị P dùng dao chém trúng đầu, anh Th2 lui vào trong nhà thì bị P kéo giữ lại. H2 dùng dao chém 01 nhát trúng vào đầu anh Th2 rồi tiếp tục chém 01 nhát trúng vào lưng và 01 nhát trúng vào chân anh Th2, V dùng dao chém 01 nhát trúng vào lưng anh Th2, làm anh Th2 ngã xuống nền nhà thì Q dùng dao chém anh Th2 01 nhát trúng vào hông và 01 nhát trúng vào khuỷu chân. Th, H, B, A tiếp tục cầm hung khí xông vào để chém nhóm anh Th2 thì tất cả bỏ chạy, còn anh Th2 bị nhiều người vây quanh để chém. T1 và G cùng xông vào để chém những người bên trong thì bị một người trong nhà dùng

ly cấm hương ném trứng vào mặt G. Sau đó, P và các đồng phạm lên xe tàu thoát, anh Th2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 382/TgT ngày 21-12-2015, Trung T2 giám định pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của anh Nguyễn Th2: Vết thương phức tạp vùng đầu gây nứt sọ, tụ máu, tụ khí nội sọ, đã điều trị xử lý vết thương vùng đầu và các vết thương vùng lưng, mông, chân. Hiện tại bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, nạn nhân đang theo dõi và điều trị tại bệnh viện, các tổn thương còn mới nên chưa đánh giá đầy đủ mức độ tổn thương cũng như di chứng để lại, các tổn thương phần mềm như đã nêu trên. Xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể được xếp tối thiểu là 26%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 54/2016/GDPY ngày 11-5-2016, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của anh Nguyễn Th2: Đau đầu; yếu 1/2 người bên trái; 06 sẹo phần mềm kích thước lớn; hình ảnh ổ đọng dập não xuất huyết đỉnh phải, phù não, vỡ lún sọ đỉnh phải. Xếp tỷ lệ thương tích hiện tại của anh Th2 là 40%.

Tại Kết luận điều tra số 96/KLĐT ngày 11-8-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị truy tố 13 bị can: Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Lê Hồng P và Ngô Trường H2 đã bỏ trốn, đang truy nã nên tách ra xử lý sau.

Ngày 22-9-2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 16/QĐ với nội dung: Điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Trần Th4, Đặng Thế Dương và Nguyễn Mạnh Cường có đồng phạm hay không; đồng thời xác minh thu thập một số tài liệu, chứng cứ khác.

Tại Kết luận điều tra bổ sung số 150/KLĐTBS ngày 18-11-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi làm rõ các nội dung theo yêu cầu điều tra bổ sung và đề nghị truy tố 13 bị can: Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 20-12-2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 03/QĐ với nội dung: Trung cầu giám định tỷ lệ thương tích của Trần Văn Th3; đồng thời xác minh thu thập một số tài liệu, chứng cứ khác.

Tại Kết luận điều tra bổ sung số 20/KLĐTBS ngày 15-02-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi làm rõ các nội dung theo yêu cầu điều tra bổ sung và đề nghị truy tố 13 bị can: Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 32/QĐ-VKS ngày 20-3-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị truy tố 13 bị can: Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 04-4-2017, Phòng PC52 Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt Lê Hồng P theo quyết định truy nã. Ngày 10-4-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với Lê Hồng P. Ngày 06-6-2017, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 12/HSST-QĐ với nội dung nhập vụ án. Ngày 03-7-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định nhập vụ án số 01/CSĐT để tiến hành điều tra vụ án.

Tại Kết luận điều tra số 86/KLĐTBS ngày 05-7-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị truy tố 14 bị can: Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A, Trần Lam Tr và Lê Hồng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 64/QĐ-VKS ngày 21-7-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị truy tố 14 bị can: Lê Hồng P, Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 18,19 và 20-9-2017, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng P, Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lê Hồng P 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-4-2017;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Hữu B 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-01-2016;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Tạ V 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-01-2016;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trương Trần Văn T1 05 năm tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 25-5-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Q, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-02-2016;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Huỳnh Thế G 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-3-2016;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Hữu Th 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-02-2016;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Võ Thành Th1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-02-2016 đến ngày 05-3-2016;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 69; Điều 74; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trương Đình Hải Q 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-12-2015 đến ngày 20-7-2016;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Dương Ngọc Hoàng A 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Phạm Văn H 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trương Quang H1 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trương Đức T2 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm;

- Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 104; Điều 69; Điều 74; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Lam Tr: 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định phần dân sự, án phí, quyền kháng cáo quy định pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Lê Hồng P, Tạ V, Nguyễn Hữu B, Trương Trần Văn T1, Huỳnh Thế G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trương Đình Hải Q kháng cáo xin hưởng án treo. Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo B, T1, P và V rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30-3-2018, các bị cáo Gian và Q rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 41/2018/HSPT-QĐ đối với Trương Đình Hải Q và Huỳnh Thế G.

Tại Quyết định kháng nghị giám Đ thẩm số 76/QĐ-VC2 ngày 05-7-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám Đ thẩm hủy bản án bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại với lý do hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa giám Đ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Hồng P, Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1, Huỳnh Thế G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ kết luận: Giữa Lê Hồng P và anh Nguyễn Th2 có mâu thuẫn nhau từ trước, tối ngày 14-12-2015, khi đang ngồi nhậu trước nhà số 404 đường N1 cùng một số người khác thì Th2 thấy P, nên rủ P đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn, P không đồng ý và hẹn hôm sau nói chuyện, rồi đi về phòng trọ; nhưng anh Th2 vẫn liên tục gọi điện thoại rủ P đến để đánh nhau, nên P đồng ý. Sau đó, P cùng với Trương Đình Hải Q, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu B, Tạ V, Trương Quang H1, Nguyễn Hữu Th, Trương Trần Văn T1, Nguyễn Hữu Đ, Trương Đức T2, Võ Thành Th1,

Huỳnh Thê G, Dương Ngọc Hoàng A và Trần Lam Tr cùng đi đánh nhóm của anh Th2; khi đi mỗi bị cáo đều mang theo hung khí như dao, lưỡi cưa. Khi nhóm của P đến trước số nhà 404, đường N1 thì nhóm của anh Th2 bỏ chạy vào trong nhà, anh Th2 cầm 02 ly thủy tinh ném về nhóm của P nhưng không trúng ai. Lúc này, T2, Cường, Dương, H1, Đ, Tr và Th1 đứng ngoài đường chờ, số còn lại xông vào trước nhà 404 để chém anh Th2 và nhóm của anh Th2.

[2]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án và hung khí gây án thể hiện hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cố ý tước đoạt mạng sống của người khác; điều đó thể hiện trước khi đi, tất cả các bị cáo đều chuẩn bị hung khí nguy hiểm như dao, mã tấu, lưỡi cưa... và khi rủ các bị cáo khác tham gia đánh nhau thì Lê Hồng P đã nói *“tối nay tao phải chém chết mẹ tụi nó...”*. Khi đến nơi, các bị cáo dùng mã tấu, dao ... đứng ở cự ly gần, trực tiếp chém nhiều nhất vào vùng đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể) của anh Trần Văn Th3 và anh Nguyễn Th2 với cường độ tấn công liên tục; khi anh Th2 nằm bất tỉnh dưới sàn thì các bị cáo mới dừng lại. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự quyết liệt khi phạm tội, người bị hại Nguyễn Th2 không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 40% là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo. Do đó, hành vi của Lê Hồng P và đồng phạm đã cấu thành tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các Cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đánh giá không đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, kết tội các bị cáo *“Cố ý gây thương tích”* theo Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, không đúng tội danh.

[3]. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các Cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm về thủ tục tố tụng như: Biên bản ghi lời khai Lê Hồng P được lập trước ngày phạm tội; phần căn cứ của kết luận điều tra và cáo trạng ghi không đúng số, ngày quyết định khởi tố bị can; cáo trạng và bản án sơ thẩm miêu tả không đúng thương tích của người bị hại; biên bản phiên tòa ghi không đúng thời gian diễn ra phiên tòa; cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ hưởng án treo nhưng không áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999... Những nội dung vi phạm trên, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm và quá trình điều tra, xét xử lại cần bổ sung, khắc phục những sai sót trên.

[4]. Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 18,19 và 20-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Trương Đình Hải Q và Huỳnh Thê G kể từ ngày Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm. Do đó, để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, cần phải hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám Đ thẩm số 76/QĐ-VC2 ngày 05-7-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 41/2018/HSPT-QĐ ngày 30-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 18,19 và 20-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám Đ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND thành phố Q;
- VKSND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THA dân sự thành phố Q;
- Trại giam Kim Sơn - Cục C10 - Bộ Công an
(09 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Các bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ nêu trên);
- Người bị hại (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tiến